TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2017/QĐST-KDTM	*Krông Pa, ngày 08 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2017/TLST-KDTM, ngày 12 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: số 02, đường Láng Ha, quận Ba Đi, thành phố Hà N.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Đức H - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Krông P, theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ số 4165/QĐ-NHNo-TCTL ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 20 - Trần Hưng Đ, thị trấn Phú T, huyện Krông P, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông Trần Đình T, sinh năm 1947

Và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949

Cùng nơi cư trú: thôn Cầu Đ, xã Chư RC, huyện Krông P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đình T công nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền: 57.781.135 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn một trăm ba mươi lăm đồng), trong đó số nợ gốc là: 38.300.000 đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền lãi trong hạn theo hợp đồng là 10.931.458 đồng (Mười triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng); số tiền lãi quá hạn theo hợp đồng là 8.549.677 đồng (Tám triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng) tính đến ngày 31/8/2017 và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi trả hết nợ. Bà Nguyễn Thị và ông Trần Đình T cam kết tự nguyện liên đới hẹn trả số tiền nợ gốc và lãi này cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam làm 03 đợt như sau:

+ Đợt 1: ngày 30/11/2017 trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

+ Đợt 2: ngày 30/4/2018 trả 28.300.000 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng).

+ Đợt 3: ngày 30/3/2019 trả 19.481.135 đồng (Mười chín triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn một trăm ba mươi lăm đồng) còn lại và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc kể từ ngày 01/9/2017 cho đến khi trả hết nợ.

Nếu đến thời hạn hẹn trả nợ nêu trên mà bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đình T không trả được nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông P, tỉnh Gia Lai phát mãi tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 588050 diện tích 3.097 m^2, đứng tên hộ ông Trần Đình T và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4 diện tích 50 m^2 tại thôn Cầu Đ, xã Chư Rc, huyện Krông P để thu hồi nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn là ông Nguyễn Đức H đồng ý về số tiền, phương thức và thời gian trả nợ đã cam kết như trên của bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đình T.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm của vụ án là: 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, hòa giải thành các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng x 50% = 1.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L

và ông Trần Đình T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông P (người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Đức H) số tiền đã tạm nộp trước đây là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005890 ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h.Krông Pa;
- Chi cục THADS h.Krông Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ksor Pep